ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23 /2014/QĐ-UBND	*Long An, ngày 08 tháng 5 năm 2014*

SỞ TƯ PHÁP LONG AN
ĐẾN Số: 267
Ngày 12/5/14
Chuyển: ...

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn một số nội dung về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại tờ trình số 399/TTr-STTTT ngày 26/4/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 65/2010/QĐ-UBND ngày 29/12/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định về trách nhiệm trong phối hợp quản lý các hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế- Bộ TTTT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NCVX;
- Lưu: VT, M.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Hữu Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh

(kèm theo Quyết định số 23 /2014/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Mạng là khái niệm chung dùng để chỉ mạng viễn thông (cố định, di động, Internet), mạng máy tính (WAN, LAN).

2. Dịch vụ Internet là một loại hình dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ kết nối Internet.

3. Dịch vụ truy nhập Internet là dịch vụ cung cấp cho người sử dụng Internet khả năng truy nhập đến Internet.

4. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet thông qua hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet để hưởng hoa hồng hoặc bán lại dịch vụ truy nhập Internet để hưởng chênh lệch giá.

5. Điểm truy nhập Internet công cộng bao gồm:

a) Địa điểm mà đại lý Internet được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ.

b) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp là địa điểm mà đơn vị thành viên hoặc cá nhân đại diện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trực tiếp quản lý để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet.

c) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet.

6. Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (gọi tắt là dịch vụ trò chơi điện tử) là việc cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi các trò chơi điện tử trên mạng.

7. Trò chơi G1 là trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nhiệp.

8. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được toàn quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi trò chơi điện tử thông qua việc thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm đó.

9. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bao gồm:

a) Điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: đại lý Internet; điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác có hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

b) Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thông qua mạng máy tính (LAN, WAN) mà không kết nối với Internet.

Chương II
ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG VÀ ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 4. Thời gian hoạt động

1. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được phép hoạt động từ 08 giờ đến 22 giờ hàng ngày (không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau).

2. Đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử được phép hoạt động từ 08 giờ đến 22 giờ hàng ngày (không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau).

3. Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thì thời gian hoạt động tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm.

Điều 5. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Đối với điểm truy nhập Internet công cộng

a) Đại lý Internet được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Đăng ký kinh doanh đại lý Internet.

- Ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

b) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet.

c) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng trong phạm vi các địa điểm này:

- Khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước: Phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet.

- Khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước: Không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet.

2. Đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

a) Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

b) Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

- Chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính hoặc cổng phụ của trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên từ 200m trở lên.

- Có biển hiệu "Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng" bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh.

+ Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet, thêm các thông tin: "Đại lý Internet" và số đăng ký kinh doanh đại lý Internet .

+ Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp, thêm các thông tin: "Điểm truy nhập Internet công cộng", tên doanh nghiệp và số Giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp.

- Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50m^2 tại các khu vực đô thị loại I, loại II, loại III; tối thiểu 40m^2 tại các đô thị loại IV, loại V; tối thiểu 30m^2 tại các khu vực khác.

- Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy.

- Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an.

- Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Đối với chủ điểm truy nhập Internet công cộng

a) Đại lý Internet:

- Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó.

- Treo biển "Đại lý Internet" kèm theo số đăng ký kinh doanh đại lý Internet.

- Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết bao gồm các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP), quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

- Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet.

- Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

- Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp Internet đó.

- Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn.

- Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

b) Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp:

- Treo biển "Điểm truy nhập Internet công cộng" kèm theo tên doanh nghiệp và số Giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp.

- Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó.

- Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết bao gồm các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

- Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

- Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn.

- Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

c) Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác:

- Khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước:

+ Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó.

+ Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết bao gồm các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

+ Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet.

+ Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

+ Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp Internet đó.

+ Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn.

+ Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

- Khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước:

+ Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó.

+ Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết bao gồm các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

+ Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

+ Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn.

+ Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

2. Đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

a) Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp.

b) Được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.

c) Có bảng niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử và dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm các điều cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, quyền và nghĩa vụ của người chơi quy định tại Điều 37, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet tại Điều 10 của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

d) Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi (thông tin được cập nhật từ trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông www.mic.gov.vn).

đ) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

e) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó.

g) Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn.

h) Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

i) Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp điểm truy nhập Internet công cộng đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thì phải đảm bảo đầy đủ tất cả quyền và nghĩa vụ của từng loại hình được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

Chương III
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ

Điều 7. Trách nhiệm các Sở, ngành tỉnh

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chịu trách nhiệm giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động này.

b) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

c) Quản lý việc thực hiện hợp đồng đại lý Internet mẫu của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với cơ quan có liên quan, trình UBND tỉnh quyết định công bố, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính về cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

đ) Hướng dẫn thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh các nội dung: biển hiệu điểm truy nhập Internet công cộng, biển hiệu điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; nội quy sử dụng dịch vụ Internet, nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử; niêm yết danh sách cập nhật trò chơi G1, niêm yết giá cước.

e) Công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông danh sách trò chơi G1 đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt nội dung, kịch bản hoặc thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản; thông báo đến UBND cấp huyện, các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (thông qua doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet).

g) Tổng hợp, cập nhật và công khai danh sách điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh tại trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông.

h) Trình UBND tỉnh xem xét quyết định áp dụng các biện pháp kỹ thuật để phục vụ công tác quản lý đối với điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

i) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh.

k) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

l) Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tham mưu UBND tỉnh ban hành chỉ thị, kế hoạch, văn bản chỉ đạo để thực hiện công tác quản lý có hiệu quả.

m) Giúp UBND tỉnh tổng hợp tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh, định kỳ (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) hoặc đột xuất báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông (thông qua Cục Viễn thông).

2. Công an tỉnh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống cháy, nổ theo quy định của Bộ Công an đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động bảo đảm an ninh thông tin.

c) Thu thập, phát hiện, điều tra, xử lý thông tin, tài liệu, hành vi liên quan đến hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bí mật nhà nước và các hoạt động tội phạm khác.

d) Chỉ đạo Công an các đơn vị, Công an địa phương phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các ngành liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra về hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

đ) Triển khai, hướng dẫn các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Xây dựng

Cập nhật, công bố trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Long An, trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng về xếp loại đô thị trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở xét điều kiện tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (hiện trạng các loại đô thị, các đô thị mới được công nhận, các đô thị được công nhận thay đổi loại đô thị và các thông tin khác có liên quan của từng đô thị).

4. Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về Internet, trò chơi điện tử cho học sinh, sinh viên, học viên; hướng dẫn, tạo điều kiện, định hướng học sinh, sinh viên, học viên sử dụng Internet vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình.

b) Thực hiện các biện pháp cảnh báo, giám sát và bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, học viên để tránh khỏi các tác động tiêu cực của nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet.

5. Trách nhiệm chung của các Sở, ngành tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công các Sở, ngành tỉnh có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo các quy định hiện hành của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đúng theo quy định hiện hành.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

3. Định kỳ, đột xuất kiểm tra hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Định kỳ (trước ngày 10 tháng 12 hàng năm) hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

Điều 9. Trách nhiệm của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

1. Triển khai trong toàn hệ thống, kênh phân phối của doanh nghiệp thực hiện đầy đủ, nghiêm túc pháp luật chuyên ngành về viễn thông, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT, các nội dung tại quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chủ động, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử.

3. Thông báo đến các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sử dụng dịch vụ Intetnet của doanh nghiệp danh sách trò chơi G1 đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt nội dung, kịch bản hoặc thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản.

4. Định kỳ (trước ngày 10 tháng 12 hàng năm) hoặc đột xuất báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sử dụng dịch vụ Internet của doanh nghiệp.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung Quy định này, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Hữu Lâm